

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-PT

Ngày: 06 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Thắng.

Các Thẩm phán: Ông Võ Thái Sơn
Ông Nguyễn Đình Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hứa Minh Thạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 26/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Phước H1, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2022/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1973 tại huyện P, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Số 70, đường L, phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (chết) và bà Nguyễn Thị T; có chồng là Trần Ngọc K (đã ly hôn) và 02 người con (lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2005); tiền án: 01 tiền án (ngày 22/7/2009 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 11 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 520/2009/HSPT, chấp hành xong hình phạt chính ngày 30/01/2015, chưa thi hành phần trách nhiệm dân sự và án phí); tiền sự: Không; nhân thân: Ngoài tiền án trên, bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự hay bị xử lý kỷ luật nào khác; bị bắt tạm giam từ ngày 04 tháng 9 năm 2021 cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Phước H1, sinh năm 1990 tại huyện V, tỉnh Hậu Giang; nơi cư

trú: ấp X, xã T, huyện V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh D (chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Bích T (đã ly hôn) và 01 người con (sinh năm 2019); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 12/2018/HS-ST, chấp hành xong ngày 29/10/2018, được coi là không có án tích do khi phạm tội bị cáo là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi); bị bắt tạm giam từ ngày 12 tháng 9 năm 2021 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại*: Phan Nhật K, sinh năm 2014

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*:

1. Phan Nhật Tr (là cha của bị hại)

2. Lê Thị Diễm M (là mẹ của bị hại)

Cùng địa chỉ: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Ngoài ra, còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị; không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phía nam thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, Nguyễn Thị Thu H đã thuê xe tải có đăng luồng xanh của Lê Duy T và thuê Nguyễn Phước H1 chở hàng rau củ từ Hậu Giang lên thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 08 tháng 8 năm 2021, H1 chở chuyển hàng đầu tiên từ Hậu Giang lên thành phố Hồ Chí Minh. Khi giao hàng xong H1 chuẩn bị quay về để tiếp tục chở chuyển hàng thứ hai vào ngày 09 tháng 8 năm 2021 thì H (lúc này đang ở trọ tại quận G, thành phố Hồ Chí Minh) liên lạc với H1 kêu H1 chở về Hậu Giang, H1 hỏi H có giấy xét nghiệm Sars-CoV2 không, H trả lời có giấy xét nghiệm âm tính và đã tiêm ngừa mũi thứ nhất nên H1 đồng ý chở H về Hậu Giang.

Đến ngày 09 tháng 8 năm 2021, H1 chở H về nhà trọ của ông Nguyễn Văn B (tại ấp T, thị trấn M, huyện C) ở trọ từ ngày 09 tháng 8 năm 2021 đến ngày 12 tháng 8 năm 2021, quá trình ở trọ H đã tiếp xúc với Lê Thị Diễm M, Phan Nhật Tr và Phan Nhật K.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021, H và H1 tiếp tục chở rau củ lên thành phố Hồ Chí Minh giao hàng. Sau khi giao hàng xong, H kêu H1 chở về ấp T, thị trấn M,

huyện C nghỉ qua đêm. Đến sáng ngày 14 tháng 8 năm 2021, H và H1 đến ấp P, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang cho đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì bị chính quyền địa phương phát hiện và yêu cầu khai báo y tế, H và H1 đến trạm y tế xã T khai báo gian dối lịch trình là đi mua bán tại huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, Cơ quan y tế giải thích là phải cách ly tập trung nhưng H và H1 từ chối và cam kết sẽ rời khỏi địa bàn tỉnh Hậu Giang. Tuy nhiên, H và H1 không rời khỏi địa bàn tỉnh Hậu Giang mà về phòng trọ cho đến 18 giờ cùng ngày thì H kêu H1 chở vào xã T, huyện C tiếp xúc với gia đình ông Nguyễn Văn S (là anh ruột của H). Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, H kêu cháu ruột là Lê Thanh Đ chở H đến nhà chị ruột là Nguyễn Thị T tại ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Đến khoảng 18 giờ ngày 15 tháng 8 năm 2021, qua truy tìm lực lượng chức năng phát hiện H có mặt tại địa phương nhưng không trình báo, khai báo y tế nên đã phối hợp với Cơ quan y tế tiến hành điều tra dịch tễ, lịch trình di chuyển và test nhanh đối với H cho kết quả 02 lần dương tính với Sars-CoV2, sau đó tiến hành xét nghiệm RT-PCR cùng có kết quả dương tính.

Kết quả điều tra xác định H đã tiếp xúc với 33 người (trong đó có 17 trường hợp là F1 và 16 trường hợp là F2), Cơ quan chức năng huyện Châu Thành A đã đưa các trường hợp F1 đi cách ly y tế (trong đó có gia đình Lê Thị Diễm M gồm: Lê Thị Diễm M, Phan Nhật Tr và Phan Nhật K).

Đến ngày 28 tháng 8 năm 2021, cháu Phan Nhật Kỳ có biểu hiện bệnh lý, Cơ quan y tế huyện Châu Thành A tiến hành test nhanh phát hiện cháu Phan Nhật Kỳ có kết quả dương tính với Sars-CoV2 nên đã gửi mẫu đến Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Hậu Giang xét nghiệm RT-PCR cho kết quả dương tính.

Tại văn bản số 230/KSBT-PCBTN-KST&CT ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật thuộc Sở Y tế tỉnh Hậu Giang xác định: Nguyễn Thị Thu H và Phan Nhật K được cấp mã số bệnh nhân và có kết quả dương tính với Sars-CoV2.

Tại văn bản số 190/TTYT ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A xác định: Tổng số F1 của bệnh nhân Nguyễn Thị Thu H đã thực hiện cách ly tại các cơ sở cách ly y tế thuộc trung tâm y tế huyện Châu Thành A quản lý là 13 trường hợp. Tổng chi phí F1 của Bệnh nhân Nguyễn Thị Thu H là 23.100.400 đồng; chi phí cách ly y tế của bệnh nhân Nguyễn Thị Thu H là 500.400 đồng.

Tại văn bản số 137/TTYT ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy về việc trả lời chi phí của người cách ly y tế tập trung là F1 đối với Nguyễn Phước H1 là 3.150.000 đồng.

Đối với cháu Phan Nhật K, tổng chi phí điều trị từ ngày 29 tháng 8 năm 2021 đến ngày 25 tháng 9 năm 2021 là 4.207.889 đồng, từ ngày 25 tháng 9 năm

2021 đến ngày 28 tháng 9 năm 2021 là 467.466 đồng, tiền hỗ trợ trẻ em bị mắc Covid-19 là 1.000.000 đồng, hỗ trợ tiền ăn cho Phan Nhật K là 270.000 đồng.

Chi phí điều trị đối với Nguyễn Thị Thu H là 2.424.546 đồng.

Tổng chi phí do hành vi làm lây lan dịch bệnh của Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Phước H1 gây ra đã gây tổn thất cho Ngân sách Nhà nước là 34.653.235 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A tuyên xử như sau:

1. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 240, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội “Làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo H 45 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 21 tháng 01 năm 2022.

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Thu H số tiền 20.000.000 đồng.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 240, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phước H1 phạm tội “Làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước H1 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo H1 45 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 21 tháng 01 năm 2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, các bị cáo Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Phước H1 cùng có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm, cho rằng hồ sơ vụ án thiếu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, chưa được cấp sơ thẩm điều tra làm rõ, cấp phúc thẩm không thể khắc phục. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 và khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bản án sơ thẩm và giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm điều tra, giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Phước H1 cùng có đơn kháng cáo đúng thời hạn, đúng quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cấp sơ thẩm đã có những vi phạm trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, cụ thể như sau:

[2.1] Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không tiến hành lấy lời khai của bị hại để làm rõ những tình tiết liên quan đến vụ án là vi phạm thủ tục tố tụng.

[2.2] Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thu H:

Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 09 tháng 8 năm 2021 đến ngày 12 tháng 8 năm 2021, bị hại tiếp xúc với bị cáo H vào ngày 12 tháng 8 năm 2021, ngoài ra bị hại không còn tiếp xúc với bị cáo H lần nào khác. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Lê Thị Diễm M và ông Phan Nhật Tr (là cha, mẹ của bị hại) cùng khai nhận: Bị hại chưa từng tiếp xúc gần với bị cáo H mà chỉ tiếp xúc bằng việc nói chuyện với bị cáo H ở khoảng cách gần 03m; ngày 12 tháng 8 năm 2021, khi bị cáo H nấu cơm cho gia đình bà M ăn thì bị hại ngồi ở櫃 trong phòng cách bị cáo H khoảng gần 03m và bà M là người bới cơm đưa cho bị hại ăn, bị cáo Hg không tiếp xúc trực tiếp với bị hại. Đến ngày 15 tháng 8 năm 2021, qua test nhanh và xét nghiệm RT-PCR phát hiện bị cáo H dương tính với Sars-CoV2 nên đã đưa các đối tượng là F1 của bị cáo H đi cách ly (trong đó có bà Lê Thị Diễm M, ông Phan Nhật Tr và bị hại Phan Nhật K). Đến ngày 28 tháng 8 năm 2021, bị hại mới có biểu hiện bệnh lý nên Trung tâm y tế huyện Châu Thành A tiến hành test nhanh và có kết quả dương tính (tức là sau 16 ngày kể từ ngày bị hại tiếp xúc với bị cáo H, bị hại mới có biểu hiện bệnh lý). Do đó, chưa có căn cứ xác định nguồn lây bệnh cho bị hại là từ bị cáo H

Lời khai của bà M và ông Tr tại phiên tòa phúc thẩm cùng xác định: Trong thời gian cách ly (từ ngày 15 tháng 8 năm 2021 đến ngày 28 tháng 8 năm 2021), bị hại được test nhanh để kiểm tra sức khỏe 03 lần, lần thứ nhất (test sau khi cách ly 03 ngày) và lần hai (test sau khi cách ly 07 ngày) đều có kết quả âm tính, đến lần thứ ba test nhanh để hoàn thành thời gian cách ly (test sau khi cách ly 14 ngày) mới có kết quả dương tính. Khi cách ly, bà M, ông Tr và bị hại được cách ly chung phòng với 08 người khác ở xã T, huyện C không phải là F1 của bị cáo H; quá trình cách ly, có 07 trong số 08 người này dương tính với Sars-CoV2, sau đó bị hại cũng có kết quả dương tính với Sars-CoV2. Do đó, khả năng bị hại bị lây nhiễm chéo trong thời gian cách ly là có thể xảy ra.

Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ nguồn lây nhiễm cho bị hại là từ bị cáo H hay từ nguồn lây nhiễm khác hoặc lây nhiễm chéo trong thời gian cách ly. Do đó, chưa đủ căn cứ vững chắc để kết luận nguồn lây nhiễm cho bị hại là từ bị cáo H.

[2.3] Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Phước H1:

Bị cáo H1 là người lái xe thuê cho bị cáo H chở rau củ từ Hậu Giang lên thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời xe bị cáo điều khiển đã được đăng ký luồng xanh, đảm bảo lưu thông trong vùng dịch. Trước khi H kêu H1 chở về Hậu Giang, H1 có hỏi H có test Covid chưa và được Hương trả lời đã test và có kết quả âm tính nên H1 mới đồng ý chở H về Hậu Giang. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H1 và bị cáo H cùng xác định trước khi H1 chở H về Hậu Giang, H có đưa kết quả xét nghiệm âm tính cho bị cáo H1 xem.

Căn cứ khoản 1 Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “*Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm...*”. Tuy nhiên, khi tiếp xúc với bị hại, bị cáo H không biết bản thân mình bị nhiễm Sars-CoV2 nên giả sử hành vi của bị cáo H có cấu thành tội phạm thì cũng phạm tội do lỗi vô ý nên bị cáo H1 không thể là đồng phạm giúp sức cho bị cáo H. Bị cáo H1 chỉ chở H từ thành phố Hồ Chí Minh về nhà trọ của ông Nguyễn Văn B, việc bị cáo H tiếp xúc với bị hại là do chủ ý của bị cáo H mà không chứng minh được bị cáo H1 có hành vi hỗ trợ, giúp sức hay xúi giục bị cáo H tiếp xúc với bị hại khi đã biết bị cáo H dương tính với Sars-CoV2.

Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ: Khi tiếp xúc với bị hại, bị cáo H có biết mình dương tính với Sars-CoV2 không, bị cáo H1 có hành vi hỗ trợ, giúp sức hay xúi giục bị cáo H tiếp xúc với bị hại dẫn đến làm lây dịch bệnh cho bị hại hay không, mà cho rằng bị cáo H1 có hành động hỗ trợ, giúp sức đưa rước bị cáo H đi đến các địa điểm, tiếp xúc nhiều người dẫn đến hành vi phạm tội để quy kết bị cáo H1 phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức là không có căn cứ.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy với những sai phạm và thiếu sót của cấp sơ thẩm, cấp phúc thẩm không thể khắc phục. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, hủy bản án sơ thẩm và giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang điều tra, giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung. Đối với kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử chưa xem xét.

[4] Về án phí: Do bản án sơ thẩm bị cấp phúc thẩm hủy bản án để điều tra, xét xử lại nên chưa ai phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang để điều tra, giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

2. Về án phí: Căn cứ vào điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chưa ai phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- CA tỉnh Hậu Giang;
- TAND, VKSND, CA, Chi cục THADS huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Hữu Thắng